

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

V/v đăng ký thực hiện các chỉ tiêu về đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021.

Kính gửi:

- Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng điều phối về VSATTP tỉnh.

Để thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và tiếp tục hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu đến hết năm 2020 được đề ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016, tổng hợp, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành, mục tiêu, chỉ tiêu chưa hoàn thành; nêu rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục; đăng ký các chỉ tiêu về đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021 (*theo Phụ lục 01*); báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 14/12/2020, đồng thời gửi về các sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế và Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh để tổng hợp.

2. Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế trên cơ sở báo cáo đánh giá kết quả thực hiện đến hết năm 2020 và đăng ký các chỉ tiêu năm 2021 của UBND các huyện, thị xã, thành phố; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổng hợp các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh và đăng ký chỉ tiêu về đảm bảo an toàn thực phẩm do đơn vị thực hiện năm 2021 (*theo Phụ lục 02*); báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 21/12/2020, đồng thời gửi về Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng (để b/c);
- Lưu: VT, NN.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đinh Quang Hưng

Phụ lục 01:
Đăng ký chỉ tiêu về đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021
trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố...

(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên chỉ tiêu	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021
1	Chỉ tiêu xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn		
-	Số lượng chuỗi cung ứng lúa, gạo an toàn		
-	Số lượng chuỗi cung ứng rau, quả an toàn		
-	Số lượng chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn		
-	Số lượng chuỗi cung ứng thủy sản an toàn		
2	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận (đơn vị tính: Tấn, chỉ báo cáo kết quả thực hiện năm 2020)		
-	Gạo		
-	Rau, quả		
-	Thịt gia súc, gia cầm		
-	Thủy sản (tôm, cá)		
3	Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm (...cơ sở/tổng số cơ sở)		
4	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm (...chợ được công nhận/tổng số chợ)		
5	Chỉ tiêu xây dựng cửa hàng kinh doanh thực phẩm đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm		
6	Chỉ tiêu xây dựng bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm (...bếp ăn được công nhận/tổng số bếp ăn)		
7	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm (...xã được công nhận/tổng số xã)		

Ghi chú:

- Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu = Mức tiêu dùng bình quân đầu người/tháng x 12 tháng x dân số trung bình năm.

- Mức tiêu dùng một số thực phẩm chủ yếu bình quân đầu người/tháng và dân số trung bình được lấy từ Niên giám Thống kê tỉnh Thanh Hóa do Cục Thống kê ban hành.

Phụ lục 02:
Phân công tổng hợp và đăng ký chỉ tiêu về an toàn thực phẩm
(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Chỉ tiêu xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 02.1
2	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận		Phụ lục 02.2
3	Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm		Phụ lục 02.3
4	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm	Sở Công Thương	Phụ lục 02.4
5	Chỉ tiêu xây dựng cửa hàng kinh doanh thực phẩm đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm		
6	Chỉ tiêu xây dựng bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm	Sở Y tế	Phụ lục 02.5
7	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm	Văn phòng điều phối về VSATTP tỉnh	Phụ lục 02.6

Phụ lục 02.1:

Chỉ tiêu xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn
 (Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Số lượng chuỗi cung ứng lúa, gạo an toàn		Số lượng chuỗi cung ứng rau, quả an toàn		Số lượng chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn		Số lượng chuỗi cung ứng thủy sản an toàn	
		Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021
I	Sở NN&PTNT								
II	UBND huyện, thị xã, thành phố								
1	TP. Thanh Hóa								
2	TP. Sầm Sơn								
3	TX. Bỉm Sơn								
4	TX. Nghi Sơn								
5	H. Đông Sơn								
6	H. Triệu Sơn								
7	H. Vĩnh Lộc								
8	H. Yên Định								
9	H. Thiệu Hóa								
10	H. Thọ Xuân								
11	H. Nông Cống								
12	H. Hà Trung								
13	H. Nga Sơn								
14	H. Hậu Lộc								
15	H. Hoằng Hóa								
16	H. Quảng Xương								
17	H. Thạch Thành								
18	H. Cẩm Thủy								
19	H. Ngọc Lặc								
20	H. Như Thanh								
21	H. Như Xuân								
22	H. Thường Xuân								
23	H. Bá Thước								
24	H. Lang Chánh								
25	H. Quan Hóa								
26	H. Quan Sơn								
27	H. Mường Lát								

Phụ lục 02.2:

**Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi liên kết sản xuất,
cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận**

(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Tấn

TT	Tên đơn vị	Gạo		Rau, quả		Thịt gia súc, gia cầm		Thủy sản (tôm, cá)	
		Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021
1	TP. Thanh Hóa								
2	TP. Sầm Sơn								
3	TX. Bỉm Sơn								
4	TX. Nghi Sơn								
5	H. Đông Sơn								
6	H. Triệu Sơn								
7	H. Vĩnh Lộc								
8	H. Yên Định								
9	H. Thiệu Hóa								
10	H. Thọ Xuân								
11	H. Nông Cống								
12	H. Hà Trung								
13	H. Nga Sơn								
14	H. Hậu Lộc								
15	H. Hoằng Hóa								
16	H. Quảng Xương								
17	H. Thạch Thành								
18	H. Cẩm Thủy								
19	H. Ngọc Lặc								
20	H. Như Thanh								
21	H. Như Xuân								
22	H. Thường Xuân								
23	H. Bá Thước								
24	H. Lang Chánh								
25	H. Quan Hóa								
26	H. Quan Sơn								
27	H. Mường Lát								

Phụ lục 02.3:
Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm
đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm
(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Số lượng cơ sở	
		Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020 (...cơ sở/tổng số cơ sở)	Đăng ký thực hiện năm 2021
1	TP. Thanh Hóa		
2	TP. Sầm Sơn		
3	TX. Bỉm Sơn		
4	TX. Nghi Sơn		
5	H. Đông Sơn		
6	H. Triệu Sơn		
7	H. Vĩnh Lộc		
8	H. Yên Định		
9	H. Thiệu Hóa		
10	H. Thọ Xuân		
11	H. Nông Cống		
12	H. Hà Trung		
13	H. Nga Sơn		
14	H. Hậu Lộc		
15	H. Hoằng Hóa		
16	H. Quảng Xương		
17	H. Thạch Thành		
18	H. Cẩm Thủy		
19	H. Ngọc Lặc		
20	H. Như Thanh		
21	H. Như Xuân		
22	H. Thường Xuân		
23	H. Bá Thước		
24	H. Lang Chánh		
25	H. Quan Hóa		
26	H. Quan Sơn		
27	H. Mường Lát		

Phụ lục 02.4:
Chỉ tiêu xây dựng chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm
đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm
(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Chợ kinh doanh thực phẩm		Cửa hàng kinh doanh thực phẩm	
		Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020 (...chợ /tổng số chợ)	Đăng ký thực hiện năm 2021	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020	Đăng ký thực hiện năm 2021
I	Sở Công Thương				
II	UBND các huyện, thị xã, thành phố				
1	TP. Thanh Hóa				
2	TP. Sầm Sơn				
3	TX. Bỉm Sơn				
4	TX. Nghi Sơn				
5	H. Đông Sơn				
6	H. Triệu Sơn				
7	H. Vĩnh Lộc				
8	H. Yên Định				
9	H. Thiệu Hóa				
10	H. Thọ Xuân				
11	H. Nông Cống				
12	H. Hà Trung				
13	H. Nga Sơn				
14	H. Hậu Lộc				
15	H. Hoằng Hóa				
16	H. Quảng Xương				
17	H. Thạch Thành				
18	H. Cẩm Thủy				
19	H. Ngọc Lặc				
20	H. Như Thanh				
21	H. Như Xuân				
22	H. Thường Xuân				
23	H. Bá Thước				
24	H. Lang Chánh				
25	H. Quan Hóa				
26	H. Quan Sơn				
27	H. Mường Lát				

Phụ lục 02.5:
Chỉ tiêu xây dựng bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm
(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Số lượng bếp ăn tập thể được công nhận					
		Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020 (...bếp ăn /tổng số bếp ăn)			Đăng ký thực hiện năm 2021		
		Xã	Huyện	Tỉnh	Xã	Huyện	Tỉnh
1	TP. Thanh Hóa						
2	TP. Sầm Sơn						
3	TX. Bỉm Sơn						
4	TX. Nghi Sơn						
5	H. Đông Sơn						
6	H. Triệu Sơn						
7	H. Vĩnh Lộc						
8	H. Yên Định						
9	H. Thiệu Hóa						
10	H. Thọ Xuân						
11	H. Nông Cống						
12	H. Hà Trung						
13	H. Nga Sơn						
14	H. Hậu Lộc						
15	H. Hoằng Hóa						
16	H. Quảng Xương						
17	H. Thạch Thành						
18	H. Cẩm Thủy						
19	H. Ngọc Lặc						
20	H. Như Thanh						
21	H. Như Xuân						
22	H. Thường Xuân						
23	H. Bá Thước						
24	H. Lang Chánh						
25	H. Quan Hóa						
26	H. Quan Sơn						
27	H. Mường Lát						

Phụ lục 02.6:
Chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm
(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Lũy kế kết quả thực hiện đến hết năm 2020 (...xã/tổng số xã)	Đăng ký thực hiện năm 2021
1	TP. Thanh Hóa		
2	TP. Sầm Sơn		
3	TX. Bỉm Sơn		
4	TX. Nghi Sơn		
5	H. Đông Sơn		
6	H. Triệu Sơn		
7	H. Vĩnh Lộc		
8	H. Yên Định		
9	H. Thiệu Hóa		
10	H. Thọ Xuân		
11	H. Nông Cống		
12	H. Hà Trung		
13	H. Nga Sơn		
14	H. Hậu Lộc		
15	H. Hoằng Hóa		
16	H. Quảng Xương		
17	H. Thạch Thành		
18	H. Cẩm Thủy		
19	H. Ngọc Lặc		
20	H. Như Thanh		
21	H. Như Xuân		
22	H. Thường Xuân		
23	H. Bá Thước		
24	H. Lang Chánh		
25	H. Quan Hóa		
26	H. Quan Sơn		
27	H. Mường Lát		